TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số:07/2022/DS-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ; Bà Bùi Thị Thanh Nga
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn sinh - kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T T M , sinh năm 1975
Địa chỉ: Ấp 3, xã ĐắcLua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn: Ông L Í h T, sinh năm 1988
HKTT: Ấp 3, xã Đ L, huyện T P , tỉnh Đồng Nai.
Chổ ở hiện nay: Thôn 2, xã Q N, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà Đ T H – sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn 2, xã Q N , C T, Lâm Đồng
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai, lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Vào năm 2019 bà cho ông L ích T vay 03 lần cụ thể lần 1 với số tiền 20.000.000đ, lần 2 số tiền 15.000.000đ, lần 3 số tiền 25.000.000đ với tổng số tiền là 60.000.000đ hẹn đến ngày 6/2/2020 thanh toán nhưng ông Thủy không thực hiện, nay bà yêu cầu ông T thanh toán khoản vay 60.000.000đ và lãi suất phát sinh 2%/tháng tính thời điểm vay

6/11/2019 tiền lãi là 33.600.000đ. Buộc ông T phải thanh toán tiền vay gốc và lãi phát sinh là 93.600.000đ.

Tại văn bản lấy lời khai ông L Í T trình bày: Ông vay của bà M 03 lần với số tiền là 60.000.000đ hẹn đến ngày 6/02/2020 ông thanh toán nhưng vì lý do làm ăn khó khăn nên chưa thanh toán, ông đồng ý thanh toán số tiền vay gốc 60.000.000đ đối với lãi suất phát sinh bà M yêu cầu ông không đồng ý.

Tòa án tiến hành tiếp cận chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu ông T thanh toán cho bà số tiền vay 60.000.000đ và lãi suất phát sinh kể từ khi ngày vi phạm ngày 06/2/2020 cho đến ngày xét xử 36.500.000đ. Tổng số tiền yêu cầu ông T thanh toán 96.500.000đ.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 277 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466, 468 của bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn buộc ông L Í T có nghĩa vụ thanh toán cho bà M số tiền vay gốc 60.000.000đ, lãi suất phát sinh theo quy định.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông L Í Th có hộ khẩu thường trú tại Ấp 3, xã ĐL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Tại quyết định chuyển vụ án dân sự số 02/2021 ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nội dung chuyển vụ án cho Tòa án huyện Cát Tiên giải quyết theo thẩm quyền; Tại các biên bản xác minh của Tòa án huyện Cát Tiên, ông L Í Tđi về tại nhà thôn 2, xã QN, C T, tại giấy vay thể hiện nơi cư trú ông T, xã Q N, C T , Lâm Đồng, ông T thừa nhận hiện nay đang sinh sống tại thôn 2, xã Q N , huyện C T, tỉnh Lâm Đồng. Ông đồng ý chọn Tòa án C T giải quyết tranh chấp nên thuộc thẩm quyền Tòa án huyện Cát Tiên theo điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông L Í T có đơn xin vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào giấy vay đề ngày 20/9/2019; Giấy vay đề ngày 15/10/2019 và đề ngày 6/11/2019. Tại văn bản làm việc ông T thừa nhận vay số tiền 60.000.000đ đồng ý thanh toán, đối với phần lãi suất phát sinh không đồng ý. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông T thanh toán tiền vay gốc và lãi suất phát sinh 1,7%/ tháng kể từ thời điểm vi phạm hợp đồng 06/2/2020 đến ngày xét xử là 36.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn xác nhận khoản vay gốc. Về lãi suất phát sinh nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 1,7%/tháng thì thấy rằng trong hợp đồng vay không thể hiện lãi suất phát sinh, bà Mười yêu cầu ông T thanh toán lãi suất phát sinh 1,7%/ tháng quá cao so với quy định lãi suất không thỏa thuận. Căn cứ Điều 468 BLDS; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, như vậy lãi suất không thỏa thuận bằng 50% tức là 10%/năm :12 tháng = 0,833/tháng, hợp đồng vay thời hạn trả ngày 06/02/2020, ông Thủy không thanh toán vi phạm nghĩa vụ. Vì vậy ông Thủy phải chịu lãi phát sinh từ ngày 06/02/2020 đến 20/5/2022 là 27 tháng 14 ngày = (60.000.000đ x 0,833%= 499.800đ/tháng x 27 tháng = 13.494.600đ + (14 ngày là 233.240) = 13.727.840đ. Cần Buộc ông Thủy có nghĩa vụ thanh toán cho bà Mười số tiền vay gốc 60.000.000đ + lãi suất phát sinh 13.727.840 = 73.727.840đ (Bảy mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng.

Đối với người liên quan tại đơn khởi kiện và tại phiên Tòa bà M không yêu cầu bà H thanh toán khoản vay của ông T, ông T trình bày khoản vay này ông sử dụng mục đích cá nhân. Hội đồng xét xử không xem xét đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn ông L Í T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền thanh toán theo quy định của pháp luật. Bà M chịu án phí sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận là 22.772.160đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 277 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; 468, của bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T T M

Buộc ông L Í T có nghĩa vụ thanh toán cho bà T T M số tiền vay gốc 60.000.000đ, lãi suất phát sinh 13.727.840đ. Tổng số tiền phải thanh toán 73.727.840đ (Bảy mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng)

Về án phí: Buộc ông L Í T phải án phí dân sự sơ thẩm 3.686.392đ (ba triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi hai đồng)

Bà T T M phải chịu án phí trên số tiền không chấp nhận là 1.138.608đ được trừ số tiền tạm ứng án phí 2.030.000đ đã nộp theo biên lai thu số 00004043 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bà M

được hoàn lại số tiền 891.392đ (tám trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi hai đồng)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo, bị đơn có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Đương sự;
- CCTHADS huyện Cát Tiên;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Thúy